

THỊ TRƯỜNG CAO SU

- ▶ Tháng 4/2020, giá cao su trên thị trường thế giới giao dịch ở mức thấp do lo ngại dịch Covid-19 khiến nhu cầu tiêu thụ giảm mạnh.
- ▶ Giá mủ cao su nguyên liệu tại khu vực Tây Nguyên trong tháng 4/2020 ở mức thấp.
- ▶ Theo ước tính, xuất khẩu cao su tháng 4/2020 tiếp tục giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2019.
- ▶ Thị phần cao su Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc giảm nhẹ trong 3 tháng đầu năm 2020.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

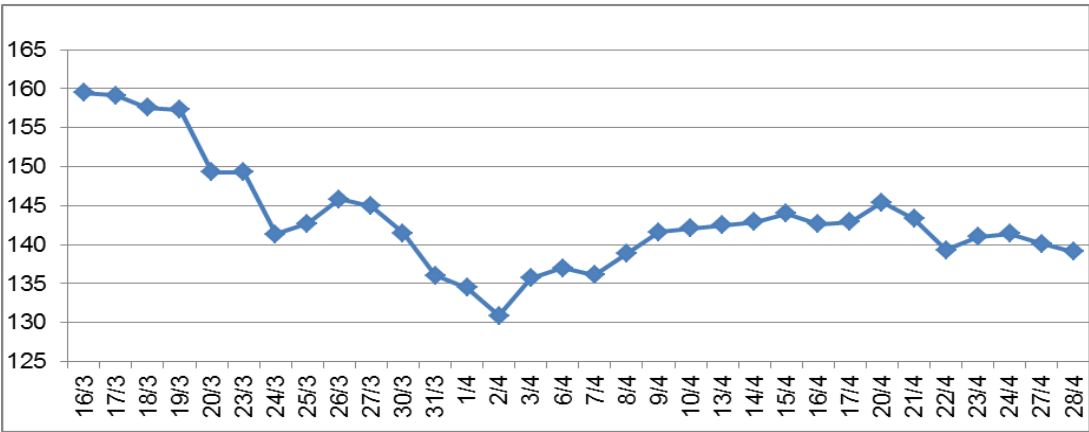
Trong tháng 4/2020, giá cao su tại các sàn giao dịch chủ chốt sau khi giảm mạnh trong những ngày đầu tháng 4/2020 do lo ngại dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ cao su đã phục hồi trở lại, nhưng vẫn giao dịch ở mức thấp, cụ thể:

+ Tại Sở giao dịch hàng hóa Tokyo (TOCOM), ngày 28/4/2020 giá cao su giao kỳ hạn tháng 5/2020 giao dịch ở mức 139,1 Yên/kg (tương đương 1,3 USD/kg), tăng 2,3% so với



cuối tháng 3/2020, nhưng giảm 26,5% so với cuối tháng 4/2019.

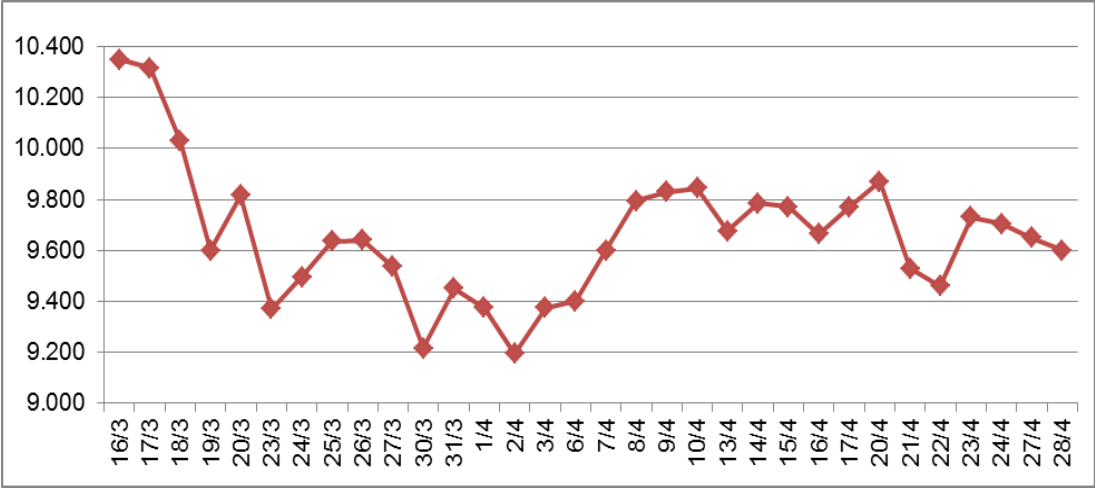
Diễn biến giá cao su RSS3 giao kỳ hạn tháng 5/2020 tại sàn Tocom trong tháng 4/2020
(ĐVT: Yên/kg)



Nguồn: Tocom.or.jp

+ Tại Sàn giao dịch hàng hóa tương lai Thượng Hải (SHFE), ngày 28/4/2020, giá cao su RSS3 giao kỳ hạn tháng 5/2020 giao dịch ở mức 9.600 NDT/tấn (tương đương 1,35 USD/kg), tăng 1,6% so với cuối tháng 3/2020, nhưng giảm 15,8% so với cuối tháng 4/2019.

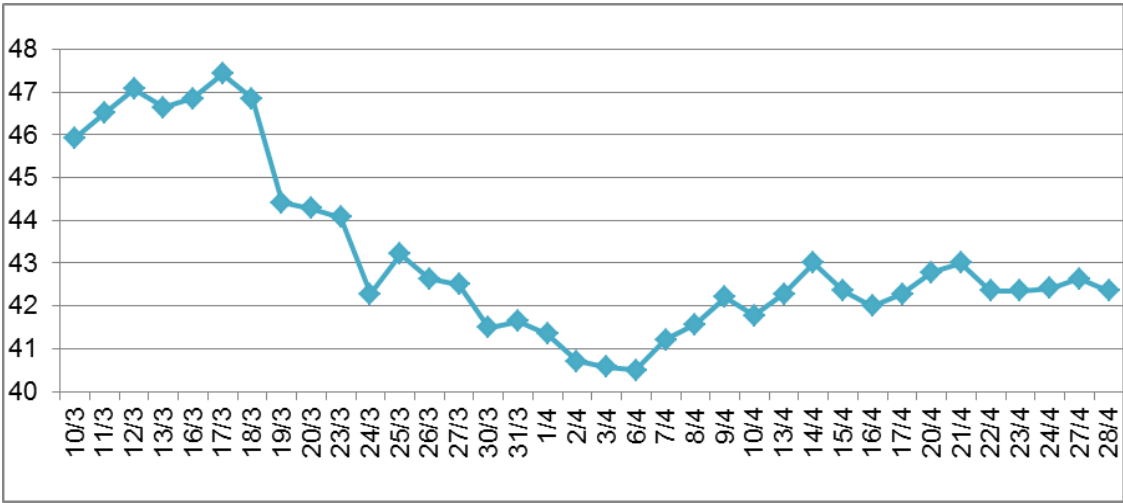
Diễn biến giá cao su giao kỳ hạn tháng 5/2020 tại sàn SHFE trong tháng 4/2020 (ĐVT: NDT/tấn)



Nguồn: shfe.com.cn

+ Tại Thái Lan, ngày 28/4/2020, giá cao su RSS 3 chào bán ở mức 42,3 Baht/kg (tương đương 1,3 USD/kg), tăng 2% so với cuối tháng 3/2020, nhưng giảm 23,2% so với cuối tháng 4/2019.

Diễn biến giá cao su RSS3 tại Thái Lan trong tháng 4/2020 (ĐVT: Baht/kg)



Nguồn: thainr.com

Giá cao su vẫn ở mức thấp do lo ngại nhu cầu yếu trong bối cảnh Covid-19 làm giảm tăng trưởng kinh tế, nhu cầu cao su cho sản xuất công nghiệp toàn cầu ở mức thấp. Hãng sản xuất lốp xe hàng đầu Nhật Bản, Bridgestone Corp, ngày 20/4/2020 thông báo sẽ tạm dừng

hoạt động ở 11 nhà máy của hãng, trong đó có 8 nhà máy sản xuất lốp xe, cho đến đầu tháng 5/2020 do nhu cầu thị trường giảm. Công ty Nissan Motor Co 7201.T của Nhật Bản có kế hoạch giảm 78% sản lượng xe hơi sản xuất nội địa trong tháng 5/2020 so với tháng 5/2019, do tiêu thụ của công ty giảm.

Hiệp hội các hãng sản xuất cao su và lốp ô tô châu Âu cho biết nhu cầu lốp ô tô trên toàn châu Âu cũng giảm mạnh trong quý I/2020.

- Thái Lan: Nhu cầu sản xuất găng tay y tế đã tạo ra cú hích lớn đối với ngành cao su của Thái Lan. Theo Cơ quan quản lý ngành cao su Thái Lan, tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm từ cao su tự nhiên và cao su tổng hợp, như găng tay, lốp ô tô, tấm cao su đàn hồi đã tăng 10% trong 2 tháng đầu năm 2020. Hiện xuất khẩu lốp ô tô của Thái Lan chiếm 51% kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm từ cao su, cao su tổng hợp và găng tay cao su lần lượt chiếm 19% và 11%. Nguyên nhân chính thúc đẩy hoạt động xuất khẩu cao su của Thái Lan là do hoạt động sản xuất tại Trung Quốc có dấu hiệu phục hồi và

Ma-lai-xi-a đã bắt đầu mở cửa biên giới trở lại, khôi phục hoạt động thương mại cao su với quốc gia láng giềng.

- Ấn Độ: Lệnh phong tỏa tại Ấn Độ đã tác động mạnh tới hoạt động sản xuất cao su tại bang Kerala – bang sản xuất cao su lớn nhất của Ấn Độ. Thời gian thu hoạch mủ cao su tại bang này đã liên tục bị thay đổi do lệnh phong tỏa kéo dài. Những người trồng cao su nhỏ lẻ tại Ấn Độ đang phải đối mặt với khó khăn về tài chính.

- Căm-pu-chia: Theo Tổng cục Cao su thuộc Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp, và Thủy sản Căm-pu-chia, trong quý I/2020, xuất khẩu cao su của Căm-pu-chia đạt 53.057 tấn, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2019; giá xuất khẩu trung bình đạt 1.394 USD/tấn, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm 2019. Ma-lai-xi-a, Việt Nam, Xinh-ga-po và Trung Quốc là các thị trường xuất khẩu cao su chủ yếu của Căm-pu-chia. Hiện Căm-pu-chia có 405.485 ha đồn điền cao su, trong đó 250.750 ha, tương đương 62% là đủ tuổi để khai thác mủ.



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Trong tháng 4/2020, giá mủ cao su nguyên liệu tại khu vực Tây Nguyên vẫn ở mức thấp. Hiện giá thu mua mủ nước tại vườn đạt 235 Đ/độ TSC; mủ chén nước dao động ở mức

6.800 đồng/kg; mủ tận thu ở mức 3.700 đồng/kg; mủ đông khô ở mức 11.200 đồng/kg; mủ cao su nước tại nhà máy dao động ở mức 30,5 triệu đồng/tấn.

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CAO SU CỦA VIỆT NAM

Theo ước tính, xuất khẩu cao su của Việt Nam trong tháng 4/2020 đạt khoảng 55 nghìn tấn, trị giá 71 triệu USD, giảm 9,2% về lượng và giảm 18,5% về trị giá so với tháng 3/2020, giảm 26,3% về lượng và giảm 33,7% về trị giá so với tháng 4/2019; giá xuất khẩu bình quân giảm 10,1% so với cùng kỳ năm 2019, xuống còn 1.291 USD/tấn. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cao su ước đạt 283 nghìn tấn, trị giá 402 triệu USD, giảm 31,7% về lượng và giảm 27,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019; giá xuất khẩu bình quân tăng 6,1% so với cùng kỳ năm 2019, lên mức 1.423 USD/tấn.

Theo tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong 3 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu các chủng loại cao su hầu hết đều giảm so với cùng kỳ năm 2019.

Trong đó, cao su tổng hợp vẫn là mặt hàng được xuất khẩu nhiều nhất, chiếm 57,7% tổng lượng cao su xuất khẩu của cả nước, đạt 131,3 nghìn tấn, trị giá 186,85 triệu USD, giảm 30,6% về lượng và giảm 25,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Xuất khẩu các chủng loại cao su khác cũng giảm so với cùng kỳ năm 2019 như: SVR 10, SVR 3L, Latex, SVR 10, SVR 20, CVR CV60, RSS1, cao su hỗn hợp...

Chủng loại cao su xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 3 và 3 tháng đầu năm 2020

Chủng loại	Tháng 3/2020		So với tháng 3/2019 (%)		3 tháng năm 2020		So với 3 tháng năm 2019 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Cao su tổng hợp	29.850	40.766	-45,9	-47,4	131.301	186.847	-30,6	-25,5
SVR 3L	9.546	14.983	-28,7	-23,7	30.971	48.487	-30,5	-22,2
SVR 10	6.379	8.811	-30,4	-30,1	18.192	26.004	-38,5	-32,6
SVR CV60	4.430	7.285	-39,6	-34,4	12.843	21.055	-34,9	-26,7
RSS3	3.366	5.270	-34,9	-32	11.539	18.278	-29,2	-21,8
Latex	3.326	3.654	-56,8	-52,9	11.199	11.743	-54,9	-48,6
SVR CV50	1.252	2.095	-18	-11,2	4.604	7.675	-0,8	11,4
SVR 20	633	845	-53,8	-56,4	2.512	3.558	-42,2	-38,6
RSS1	554	884	10,4	8,6	1.533	2.509	-9,4	-3,5
Cao su hỗn hợp	584	1.052	-38,7	-34,1	1.206	2.264	-53,8	-51,5
Cao su tái sinh	439	367	-23,3	29,3	941	712	-31,8	0,5
SVR 5	207	314	2,5	-1,1	689	1.104	6,3	14,7
SVR CV40		0			40	70	-60,4	-53,6
Skim block	31	35			31	35	-56,3	-48,6

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Về giá xuất khẩu: Nhìn chung, trong 3 tháng đầu năm 2020, giá xuất khẩu bình quân tất cả các chủng loại cao su đều tăng so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể: giá xuất khẩu cao su tổng hợp tăng 7,4%; SVR 3L tăng 11,9%, SVR 10 tăng 9,6%; RSS3 tăng 10,5%...

Giá xuất khẩu bình quân một số chủng loại cao su trong tháng 3 và 3 tháng đầu năm 2020

Chủng loại	Tháng 3/2020 (USD/tấn)	So với tháng 2/2020 (%)	So với tháng 3/2019 (%)	3 tháng năm 2020 (USD/tấn)	So với 3 tháng năm 2019 (%)
Cao su tổng hợp	1.366	-4,1	-2,8	1.423	7,4
SVR 3L	1.570	-0,5	7,0	1.566	11,9
SVR 10	1.381	-4,7	0,3	1.429	9,6
SVR CV60	1.645	-1,1	8,6	1.639	12,5
RSS3	1.566	-2,0	4,4	1.584	10,5
Latex	1.099	5,7	9,2	1.049	14,0
SVR CV50	1.673	-1,0	8,3	1.667	12,3
SVR 20	1.335	-6,6	-5,7	1.416	6,1
RSS1	1.595	-5,3	-1,6	1.637	6,5
Cao su hỗn hợp	1.801	-19,2	7,6	1.877	4,9
Cao su tái sinh	835	41,5	68,5	756	47,3
SVR 5	1.515	-8,7	-3,5	1.602	7,8

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CAO SU CỦA HÀN QUỐC TRONG 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu thống kê của Cơ quan Hải quan Hàn Quốc, 3 tháng đầu năm 2020, nhập khẩu cao su (mã HS: 4001, 4002, 4003, 4005) của Hàn Quốc đạt 122,47 nghìn tấn, trị giá 217,47 triệu USD, giảm 10,9% về lượng và giảm 11,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan và Việt Nam là 3 thị trường cung cấp cao su lớn nhất cho Hàn Quốc. Trong 3 tháng đầu năm 2020, Hàn Quốc giảm nhập khẩu cao su từ các thị trường chủ chốt như In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Việt Nam, Nhật Bản, Xinh-ga-po..., trong khi tăng nhập khẩu cao su từ một số thị trường như: Trung Quốc, Cộng hòa Séc...

Trong 3 tháng đầu năm 2020, nhập khẩu



cao su của Hàn Quốc từ Việt Nam đạt 10,47 nghìn tấn, trị giá 16,6 triệu USD, giảm 13,5% về lượng và giảm 3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Thị phần cao su Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc trong 3 tháng đầu năm 2020 chiếm 8,6%, giảm so với mức 8,8% của 3 tháng đầu năm 2019.

Thị trường cung cấp cao su cho Hàn Quốc trong 3 tháng đầu năm 2020
(mã HS: 4001, 4002, 4003, 4005)

Thị Trường	3 tháng năm 2020		So với 3 tháng năm 2019 (%)		Tỷ trọng tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	3 tháng năm 2019	3 tháng năm 2020
Tổng	122.473	217.475	-10,9	-11,7	100	100
In-đô-nê-xi-a	36.869	52.717	-6,3	-0,5	28,7	30,1
Thái Lan	28.577	41.406	-11,6	-6,1	23,5	23,3
Việt Nam	10.476	16.601	-13,5	-3,0	8,8	8,6
Trung Quốc	7.124	11.066	1,1	3,7	5,1	5,8
Nhật Bản	5.521	25.424	-38,0	-26,5	6,5	4,5
Xinh-ga-po	4.619	11.084	-31,9	-33,1	4,9	3,8
Đức	4.311	10.641	-6,8	-8,9	3,4	3,5
Hoa Kỳ	4.234	14.546	-13,6	-26,6	3,6	3,5
Cộng hòa Séc	4.072	5.175	206,5	192,9	1,0	3,3
Ma-lai-xi-a	3.188	4.287	-47,9	-48,2	4,5	2,6
Thị trường khác	13.484	24.528	-2,6	-14,6	10,1	11,0

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Hải quan Hàn Quốc

Về chủng loại nhập khẩu:

Trong 3 tháng đầu năm 2020, nhập khẩu cao su tự nhiên (mã HS 4001) của Hàn Quốc đạt 81,8 nghìn tấn, trị giá 118,99 triệu USD, giảm 9,1% về lượng và giảm 2,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Việt Nam, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a là 5

thị trường cung cấp cao su tự nhiên lớn nhất cho Hàn Quốc trong 3 tháng đầu năm 2020.

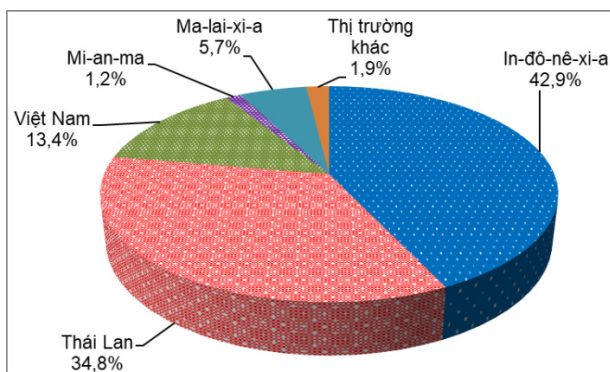
Cơ cấu thị trường cung cấp cao su tự nhiên cho Hàn Quốc trong 3 tháng đầu năm 2020 có sự thay đổi khi thị phần cao su của Việt Nam, Thái Lan, Ma-lai-xi-a giảm, trong khi thị phần của In-đô-nê-xi-a, Mi-an-ma tăng.



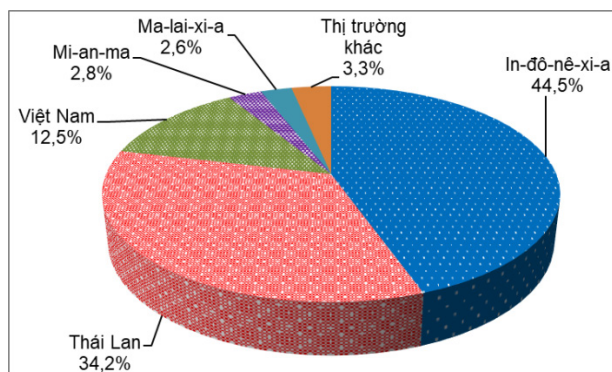


Cơ cấu thị trường cung cấp cao su tự nhiên (mã HS 4001) cho Hàn Quốc (ĐVT: % tính theo lượng)

3 tháng đầu năm 2019



3 tháng đầu năm 2020



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Hải quan Hàn Quốc

Trong 3 tháng đầu năm 2020, Hàn Quốc nhập khẩu 35,84 nghìn tấn cao su tổng hợp (mã HS 4002), trị giá 87,85 triệu USD, giảm 13,5% về lượng và giảm 22,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Trung Quốc, Nhật Bản, Xinh-ga-po, Đức và Cộng hòa Séc là 5 thị trường lớn nhất cung cấp cao su tổng hợp cho Hàn Quốc trong 3 tháng đầu năm 2020.

Cơ cấu thị trường cung cấp cao su tổng hợp cho Hàn Quốc trong 3 tháng đầu năm 2020 có sự thay đổi khi thị phần cao su tổng hợp của Nhật Bản, Xinh-ga-po trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc giảm mạnh; tuy nhiên thị phần của Cộng hòa Séc, Đức, Trung Quốc lại tăng mạnh. Trong khi đó cao su tổng hợp Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc mới chỉ chiếm một lượng nhỏ.